

**Nguyễn Phi Long**

Chuyên viên phân tích

[Long.nguyenphi@mbs.com.vn](mailto:Long.nguyenphi@mbs.com.vn)**Hoàng Công Tuấn**

Trưởng bộ phận kinh tế

[Tuan.hoangcong@mbs.com.vn](mailto:Tuan.hoangcong@mbs.com.vn)

**Thanh khoản hệ thống dồi dào và lãi suất tín phiếu NHNN điều chỉnh giảm tiếp 25 điểm cơ bản xuống 2,25% khiến lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm tiếp tục sụt giảm xuống mức thấp nhất 14 tháng 1,55%/năm. NHNN hút ròng 17,5 nghìn tỷ đồng khỏi hệ thống ngân hàng bằng việc phát hành lượng lớn tín phiếu với quy mô 198 nghìn tỷ đồng, trong khi giao dịch hạn chế trong nghiệp vụ repo. Quỹ tiền tệ quốc tế IMF vừa điều chỉnh giảm triển vọng tăng trưởng của kinh tế thế giới xuống mức 3%, giảm mạnh 0,6% so với năm 2018, đồng thời dự báo tăng trưởng GDP Mỹ giảm 0,5% xuống 2,4% năm 2019. Đồng USD giảm giá 1,1% trong nửa đầu tháng 10, trong khi NDT tăng giá 0,93% và VND không có biến động. Tỷ giá liên ngân hàng giảm nhẹ xuống mức 23.201 đồng/USD, tỷ giá trung tâm của NHNN giảm 11 đồng xuống 23.150 đồng/USD. KBNN phát hành thành công 8.190 tỷ đồng TPCP với tỷ lệ trúng thầu gần như tuyệt đối 99%, trong đó chiếm tỷ trọng lớn là kỳ hạn 10N và 15N. Lãi suất TPCP Việt Nam trên thị trường thứ cấp tiếp tục đà suy giảm tại tất cả các kỳ hạn, bình quân giảm 18 điểm cơ bản. Khôi ngoại tích cực giao dịch, mua ròng 14 nghìn tỷ đồng TPCP Việt Nam từ đầu năm tới nay.**

**Thị Trường Tiền Tệ****Lãi suất tín phiếu NHNN giảm tiếp 25 điểm cơ bản xuống mức 2,25%, lãi suất liên ngân hàng tiếp tục sụt giảm**

NHNN giảm lãi suất tín phiếu một lần nữa vào ngày 09/10 xuống còn 2,25%/năm, như vậy đã giảm 50 điểm cơ bản trong vòng 1 tháng. Thanh khoản dư dả khiến lãi suất liên ngân hàng tiếp tục điều chỉnh xuống các mức thấp hơn, 1,55% (kỳ hạn qua đêm), 1,82% (1 tuần), 2,95% (2 tuần) và 2,46% (1 tháng), giảm lần lượt 3 bps, 46bps, 39bps và 40bps. Trên thị trường mở, NHNN hút ròng 17,5 nghìn tỷ đồng khỏi hệ thống chủ yếu qua hoạt động phát hành tín phiếu. Nửa đầu tháng 10 NHNN đã phát hành 198 nghìn tỷ đồng tín phiếu kỳ hạn 7 ngày, trong khi đó có 180 nghìn tỷ đồng tín phiếu đáo hạn, do đó, NHNN đã hút ròng 18 nghìn tỷ qua kênh này. Tại kênh repo, NHNN bơm ròng nhẹ 495 tỷ đồng, như vậy nhìn chung NHNN đã hút ròng 17.500 tỷ đồng trên thị trường mở.

**IMF điều chỉnh giảm triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới, tỷ giá VND duy trì sự ổn định**

IMF một lần nữa đã cắt giảm triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2019 xuống mức 3%, tốc độ tăng trưởng thấp nhất trong vòng 1 thập kỷ, nêu nguyên nhân do sự "bất ổn kéo dài trong chính sách thương mại" là chướng ngại vật cho đầu tư, làm giảm nhu cầu vốn và tư liệu

**Thuật ngữ viết tắt:**

TPCP: Trái phiếu chính phủ

NSNN: Ngân sách nhà nước

NHNN: Ngân hàng nhà nước

NHTM: Ngân hàng thương mại

KBNN: Kho bạc nhà nước

GTGD: Giá trị giao dịch

NĐTNN: Nhà đầu tư nước ngoài

TCTD: Tổ chức tín dụng

sản xuất. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp suy yếu, IMF ước tính rằng tranh chấp thương mại Mỹ-Trung kéo dài sẽ làm GDP thế giới giảm 0,8% trong năm 2020. IMF đồng thời dự báo tình trạng căng thẳng thương mại kéo dài sẽ lấy đi 0,8% tăng trưởng GDP của Mỹ trong năm 2020, xuống còn 2,1%, từ mức 2,9% trong năm 2018. Tăng trưởng của Trung Quốc sẽ chịu tác động tiêu cực hơn, giảm xuống còn 6,1% năm 2019 và 5,8% năm 2020 (lần đầu dưới mức 6% trong 30 năm), từ mức 6,8% năm 2018.

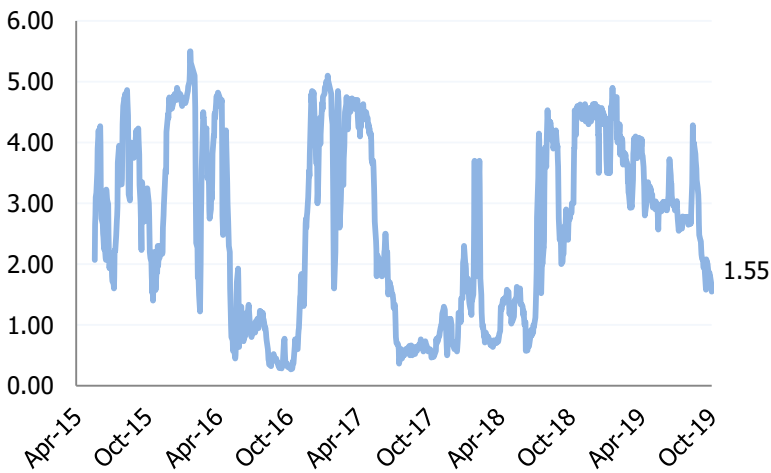
Ngày 11/10, hai nước đã thống nhất một phần thỏa thuận thương mại, trong đó Trung Quốc đồng ý nhượng bộ một số vấn đề liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, mở cửa thị trường tài chính và cam kết mua tới 50 tỷ USD nông sản Mỹ, đổi lại, tổng thống Trump sẽ không áp thêm thuế quan lên 250 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc. Chủ tịch Tập Cận Bình và tổng thống Trump dự kiến sẽ gặp và hoàn tất thỏa thuận trong cuộc họp Hợp tác châu Á Thái Bình Dương tại Santiago, Chile vào ngày 16/11 tới.

Chỉ số DXY giảm 1,1% từ mức 99,38 – mức cao nhất trong hơn 2 năm xuống còn 98,29 điểm. Trong khi đó, đồng nhân dân tệ tăng 0,93% lên mức 7,082 NDT/USD.

Thị trường ngoại hối trong nước khá ổn định, tỷ giá liên ngân hàng giảm nhẹ 02 đồng xuống còn 23.201 VND/USD trong khi tỷ giá trung tâm của NHNN giảm 11 đồng xuống mức 23.150 đồng/USD. Trên thị trường tự do, tỷ giá VND/USD giao dịch ở mức 23.190 đồng/USD, giảm nhẹ 3 đồng so với cuối tháng trước.

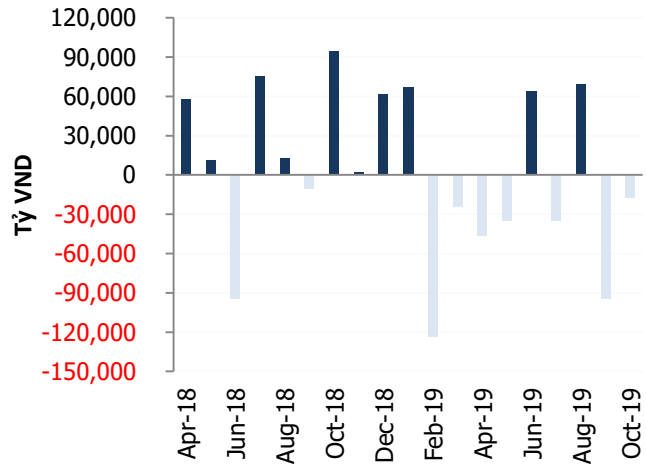
Diễn biến một số đồng tiền trong khu vực so với đồng USD: từ đầu năm đến nay, đồng Baht Thái tăng 6,01%, Rupee Indonesia tăng 2,02%, PHP tăng 1,57%, SGD giảm 0,56%, NDT giảm 3,20% và VND tăng 0,04%.

**Hình 1. Lãi suất qua đêm liên ngân hàng (%)**



Nguồn: Bloomberg.

**Hình 2. Thanh khoản thị trường mở (Bơm Ròng)**



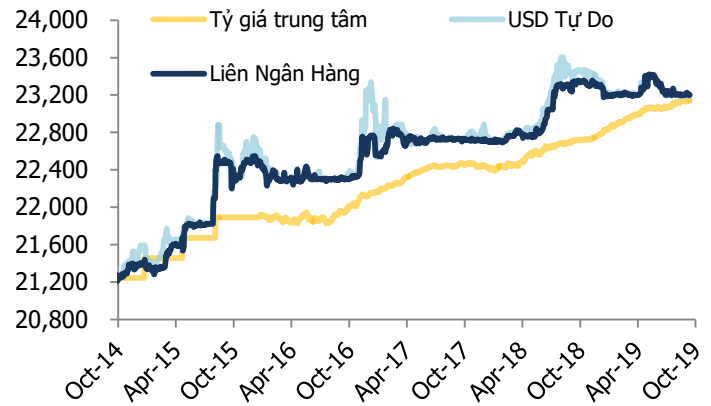
Nguồn: NHNN, MBS.

Hình 3. Lãi suất liên ngân hàng

	Qua đêm	1 Tuần	2 Tuần	1 Tháng
31/07	2,65	2,79	2,95	3,18
30/08	4,00	3,98	4,02	3,98
30/09	1,58	2,28	2,44	2,86
15/10	1,55	1,82	2,05	2,46
	(%)			

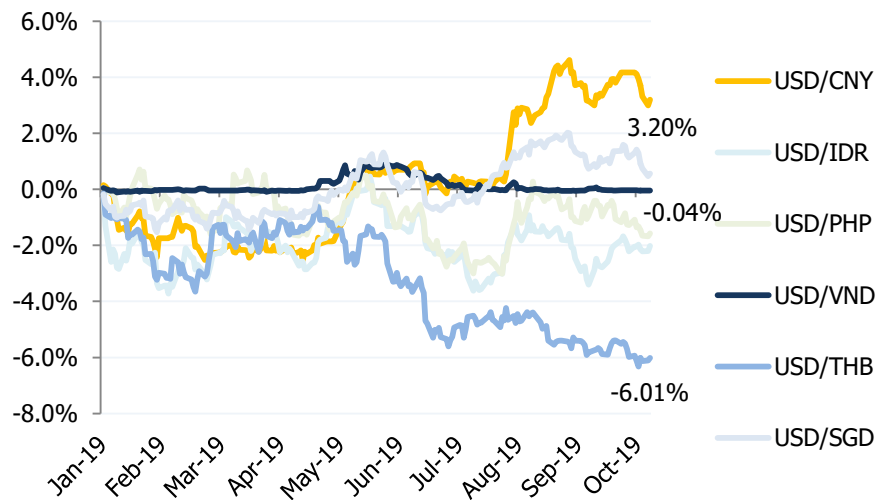
Nguồn: Bloomberg.

Hình 4. Tỷ giá USD/VND



Nguồn: Bloomberg.

Hình 5. Tỷ giá một số đồng tiền trong khu vực so với đồng USD



Nguồn: Bloomberg.

## Thị Trường Trái Phiếu Chính Phủ

### Thị trường sơ cấp

#### **KBNN huy động thành công 8.190 tỷ đồng TPCP, tỷ lệ trúng thầu đạt 99%**

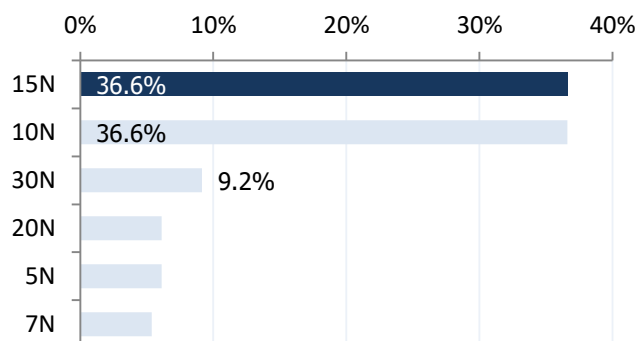
Trong 2 tuần đầu tháng 10, KBNN phát hành thành công 8.190 tỷ đồng TPCP trong số 8.250 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tỷ lệ trúng thầu đạt 99%. Tất cả các kỳ hạn phát hành hết trừ kỳ hạn 7N có 60 tỷ đồng không trúng thầu dù lợi suất kỳ hạn này đã tăng 3bps. Lợi suất giảm ở tất cả các kỳ hạn: 5N, 10N và 15N giảm 26bps, 1bps và 3bps trong khi tại kỳ hạn 20N và 30N, lợi suất giảm lần lượt 2 và 3 điểm cơ bản.

Kết thúc Q3/2019, chính phủ đã huy động thành công 52,6 nghìn tỷ đồng TPCP và TPCPBL, hoàn thành 75% kế hoạch quý 3. Từ đầu năm tới nay, có 165,9 nghìn tỷ đồng TPCP và TPCPBL phát hành thành công, tương đương với 64% kế hoạch năm 2019.

**Hình 6. Kết quả đấu thầu TPCP tháng 10/2019**

Kỳ hạn	Giá trị chào bán	Giá trị trúng thầu	Tỷ lệ trúng thầu	Lợi suất
5N	500	500	100%	2,89%
7N	500	440	88%	3,57%
10N	3.000	3.000	100%	3,96% - 3,98%
15N	3.000	3.000	100%	4,21% - 4,25%
20N	500	500	100%	4,88%
30N	750	750	100%	5,20%
<b>Tổng</b>	<b>8.250</b>	<b>8.190</b>	<b>99%</b>	<b>Đơn vị: tỷ đồng</b>

**Hình 7. Tỷ trọng TPCP trúng thầu T10/2019**

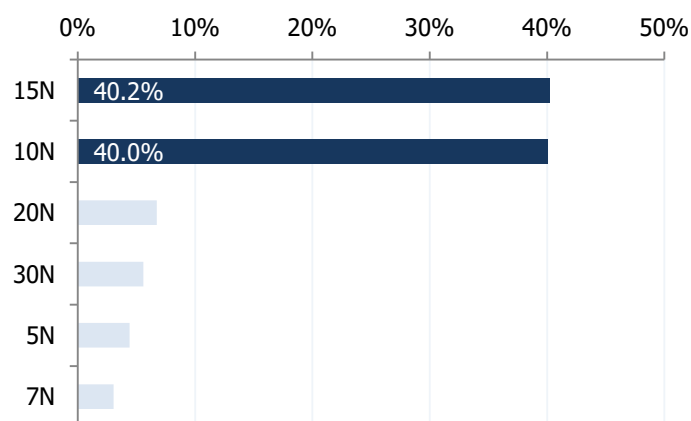


**Hình 8. Kế hoạch phát hành TPCP năm 2019**

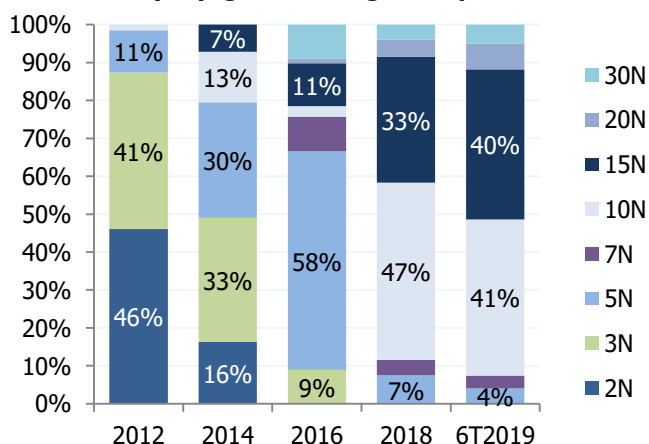
Đơn vị: tỷ đồng

Kỳ hạn	Kế hoạch 2019	Đã phát hành trong H1	Phát hành trong Q3	Kế hoạch Q3	% Kế hoạch Q3	% Kế hoạch năm YTD
5 Năm	40.000	4.256	2.550	4.000	64%	18,3%
7 Năm	30.000	3.550	1.050	2.000	53%	16,8%
10 Năm	70.000	43.332	20.076	27.000	74%	94,9%
15 Năm	78.000	41.605	22.133	26.000	85%	85,6%
20 Năm	20.000	7.085	3.557	6.000	59%	55,7%
30 Năm	22.000	5.285	3.215	5.000	64%	42%
<b>Tổng</b>	<b>260.000</b>	<b>105.113</b>	<b>52.581</b>	<b>70.000</b>	<b>75%</b>	<b>64%</b>

**Hình 9. Tỷ trọng TPCP trúng thầu 10T2019**



**Hình 10. Tỷ trọng TPCP trúng thầu qua các năm**



Nguồn: KBNN, HNX, MBS.

## Thị trường thứ cấp

### Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tiếp tục giảm ở hầu hết các kỳ hạn, với mức giảm trung bình 18 điểm cơ bản

Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tiếp tục sụt giảm mà chưa có điểm dừng. Lợi suất điều chỉnh giảm ở tất cả các kỳ hạn: kỳ hạn 1N, 2N, 3N và 5N giảm lần lượt 10,2, 22,4, 26,2 và 13,8 điểm cơ bản, hiện ở mức 2,63%, 2,71%, 2,76% và 2,94%/năm, trong khi đó, tại kỳ hạn 7N, 10N và 15N, lợi suất giảm 7,2, 17,8 và 21 điểm cơ bản xuống còn 3,6%, 3,89% và 4,11%/năm. Chênh lệch lợi suất TPCP kỳ hạn 10N và 2N tăng 5bps lên 118 điểm cơ bản.

Giá trị giao dịch outright chiếm 57% tổng GTGD, tương đương mức 50,5 nghìn tỷ đồng. Giá trị giao dịch outright bình quân ngày đã giảm từ mức cao nhất 15 tháng xuống còn 4,59 nghìn tỷ đồng/ngày (-6%), trong khi giao dịch repo giảm 15% xuống còn 3,45 nghìn tỷ/ngày. Tổng thanh khoản thị trường đạt 88,5 nghìn tỷ đồng, tương đương với mức bình quân 8,04 nghìn tỷ đồng/ngày (-10%). Giao dịch Repo chiếm 43% thanh khoản thị trường, đạt 37,96 nghìn tỷ. NĐTNN giao dịch sôi động khi giá trái phiếu tăng với tổng giá trị giao dịch đạt 9 nghìn tỷ đồng, tuy nhiên họ chỉ mua ròng 7,9 tỷ đồng trong nửa đầu tháng 10. Từ đầu năm tới nay khối ngoại đã mua ròng 14 nghìn tỷ đồng TPCP Việt Nam, so với mức bán ròng 2,4 nghìn tỷ đồng cùng kỳ.

Lợi suất TPCP 10N giảm mạnh ở hầu hết các quốc gia so với thời điểm đầu năm do chính sách tiền tệ nới lỏng của NHTW thế giới: TPCP 10N của Mỹ giảm 91 điểm cơ bản xuống 1,77%/năm, EU: -0,42%/năm (-66bps), Nhật Bản: -0,17% (-17bps), Trung Quốc: 3,14% (-1,2bps).

Hình 11. Lợi suất TPCP 10N tại một số quốc gia

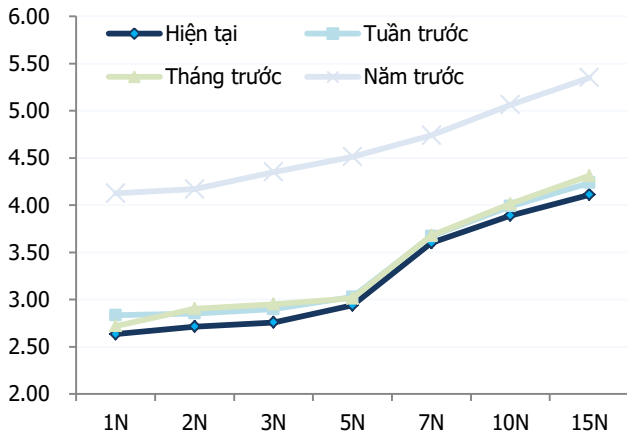
Tính đến ngày 15/10/2019

\*Số điểm cơ bản thay đổi so với hiện tại

Thị trường	Đóng cửa	Tuần trước*	Tháng trước*	1/1/2019*
Mỹ	1.77	24.21	-7.6	-91.3
EU	-0.42	17.70	6.3	-65.9
Nhật Bản	-0.17	3.20	-1.6	-17.2
Trung Quốc	3.17	5.60	7.4	-1.2
Hàn Quốc	1.51	8.80	-3	-44.0
Ấn Độ	6.49	-18.30	-22.2	-92.4
Malaysia	3.41	2.00	8.8	-65.2
Singapore	1.70	2.60	-8.9	-35.9
Indonesia	7.21	-5.00	-6.3	-83.7
Philippines	2.52	10.00	0.3	-136.8
Thái Lan	1.56	6.50	-7	-100.4
<b>Việt Nam</b>	<b>3.89</b>	<b>-9.80</b>	<b>-12.3</b>	<b>-124.8</b>

Nguồn: Bloomberg.

**Hình 12. Lợi suất TPCP (%)**



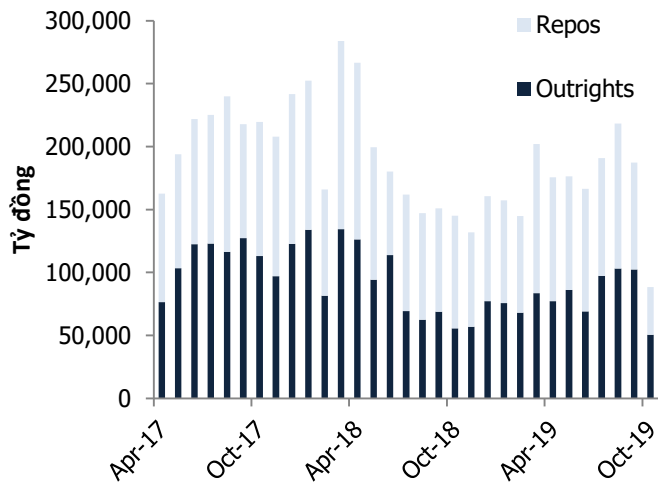
Nguồn: Bloomberg.

**Hình 13. Chênh lệch lợi suất TPCP VN 2N và 10N (bps)**



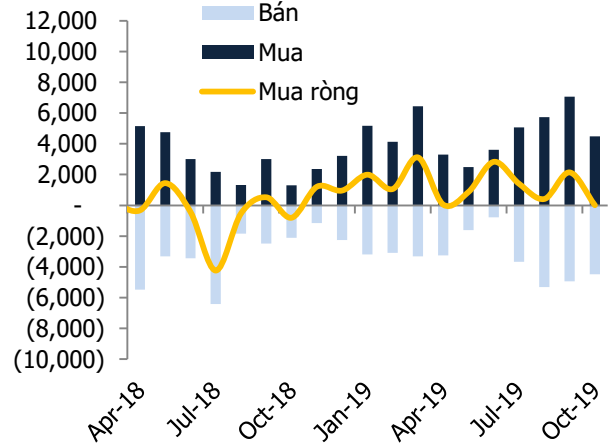
Nguồn: Bloomberg.

**Hình 14. GTGD Outrights và Repos trên thị trường thứ cấp**



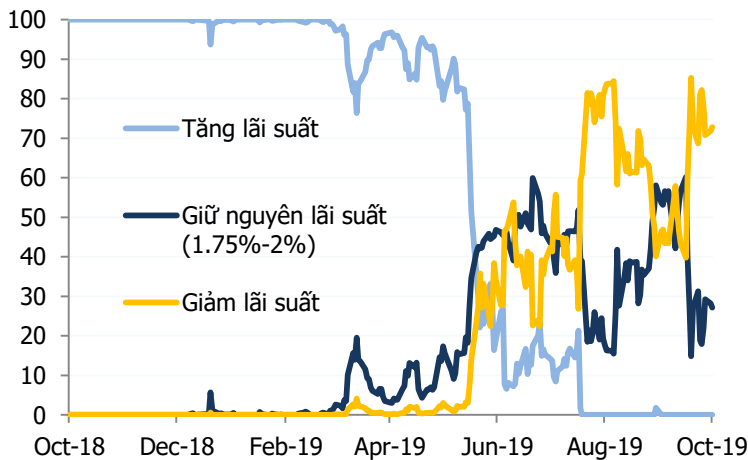
Nguồn: HNX.

**Hình 15. Giao dịch khối ngoại trên thị trường thứ cấp**

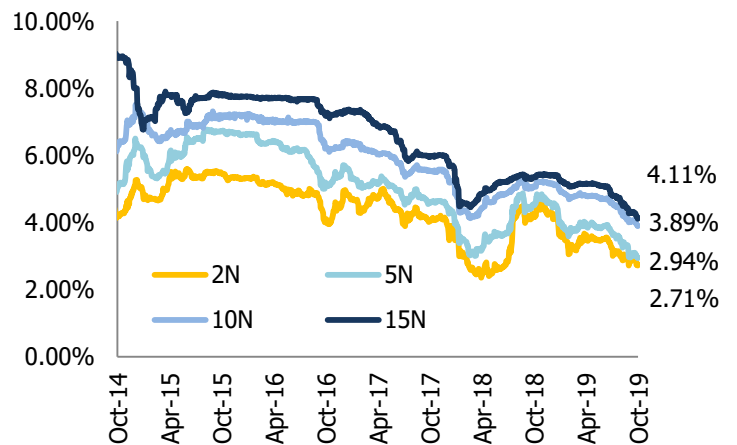


Nguồn: HNX.

**Hình 16. Xác suất Fed giảm lãi suất trong kỳ họp tháng 10**



**Hình 17. Đường cong lợi suất TPCP - TT thứ cấp**

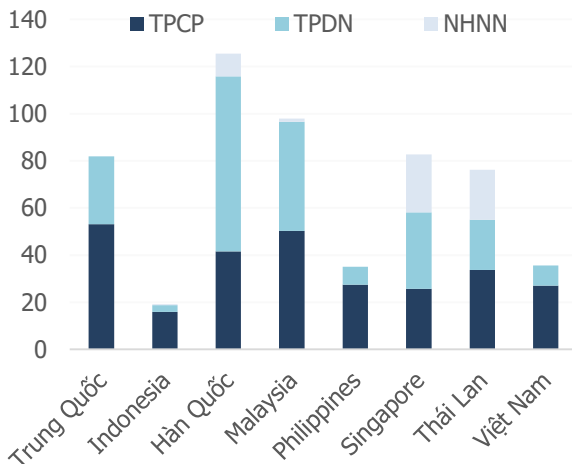


## Thị Trường Trái Phiếu Doanh Nghiệp

Theo thống kê gần đây của HNX, trong 9 tháng 2019 đã có 179 nghìn tỷ đồng TPDN phát hành thành công bởi 151 doanh nghiệp, với kỳ hạn bình quân 4,39 năm. Trong tháng 9, có 19,4 nghìn tỷ đồng TPDN được phát hành, trong đó trái phiếu của nhóm ngân hàng chiếm đến 73% (14,1 nghìn tỷ) do lĩnh vực ngân hàng đẩy mạnh tăng vốn trước hạn chót của thông tư 41/2016/TT-NHNN siết chặt quy định về tỷ lệ an toàn vốn sẽ có hiệu lực từ năm 2020. Các ngân hàng phát hành trái phiếu với lãi suất coupon bình quân là 6,71%/năm, mức lãi suất thấp nhất trong các nhóm ngành, nhưng lại có kỳ hạn dài nhất, bình quân 3,57 năm. Một số ngân hàng phát hành TP: Techcombank phát hành thành công 5 nghìn tỷ đồng TP với mức lãi suất coupon thấp nhất trong ngành tại 6,2%/năm; ACB phát hành 2.600 tỷ đồng TP kỳ hạn 2-3 năm, lãi suất coupon 6,7-6,8%/năm, thanh toán lãi 1 năm một lần; SHB phát hành TP kỳ hạn 2-3 năm trị giá 2.950 tỷ đồng, lãi suất cố định 6,8-7%/năm, trả lãi coupon định kỳ 3 tháng/lần.

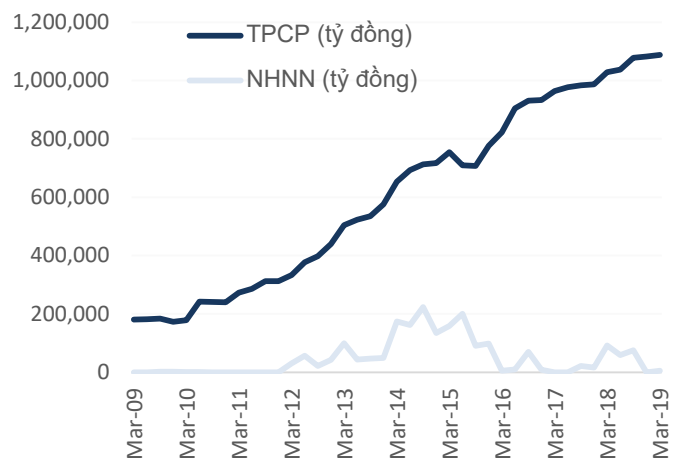
Các công ty BĐS và chứng khoán phát hành thành công 965 tỷ đồng và 414 tỷ đồng trong tháng 09, chiếm tỷ trọng 4,97% và 2,13%. Một số TPDN tiêu biểu: TCS phát hành 200 tỷ đồng TP 2N, lãi suất coupon 8,5% trong kỳ đầu, sau đó thả nổi với mức LSTC + biên 1,9%/năm, trả lãi 6 tháng/lần; CTCP năng lượng tái tạo Sơn Mỹ phát hành 754 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 11 năm, lãi suất 10%/năm cho năm đầu tiên; sau đó thả nổi LSTC +2,9%, trả lãi định kỳ 3 tháng/lần; Phú Mỹ Hưng phát hành 800 tỷ đồng TP đảo hạn sau 57 tháng, lãi suất 8,17%/năm; VTR phát hành 700 tỷ đồng TP kỳ hạn 2N, lãi suất coupon 9,25%/năm cho 5 tháng đầu tiên, sau đó là 11%/năm, trả lãi sau 15 tháng và tại ngày đáo hạn; Điện mặt trời Trung Nam phát hành 2.100 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 9 năm, lãi suất 10,5%/năm cho năm đầu tiên, sau đó thả nổi, trả lãi coupon định kỳ 3 tháng/lần; Sunshine Marina Nha Trang phát hành TP 2 năm trị giá 201,7 tỷ đồng, lãi suất cố định 7%/năm, trả lãi 6 tháng/lần.

Hình 18. Quy mô các thị trường trái phiếu (% GDP 2018)



Nguồn: ADB, NFSC.

Hình 19. Dự nợ thị trường trái phiếu Việt Nam từ 2009



Nguồn: ADB.

**Hình 20. Một số doanh nghiệp tiêu biểu phát hành trái phiếu trong 9T2019**

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
VPB	3 Năm	13.860	6,25%-6,9%	Cố định	6-12 tháng/lần	300 triệu USD phát hành trái phiếu quốc tế
ACB	3 Năm	10.450	6,7%-6,8%	Cố định	12 tháng/lần	
VIB	2-5N	7.850	6,3%-6,8%	Cố định/Thả nổi: 2% + LSTC	12 tháng/lần	
CTCP Bông Sen	2 Năm	6.850	11%-12%	Cố định	3 tháng/lần	Có TSDB
HDB	2-3N	6.112	6,3-8,5%	Cố định	12 tháng/lần	Mua lại trước hạn
LPB	2-10N	5.300	6,6%-7,5%	Cố định	12 tháng/lần	
Seabank	7-10N	5.166	6,7%-9,9%	Cố định/Thả nổi: LSTC + 2,5%/3%	12 tháng/lần	
CTCP Đầu tư phát triển du lịch Phú Quốc	3 Năm	3.335	10%	Năm đầu: 10%. Sau đó: 4% + LSHĐ 12 tháng	3 tháng/lần	TSDB: cổ phiếu VHM, bảo lãnh thanh toán bởi Vinpearl, TCPH được quyền mua lại sau 12 tháng
SHB	2-3 Năm	2.950	6,8%-7,0%	Cố định	12 tháng/lần	
ABB	3 Năm	2.700	6,5%-7,0%	Cố định/Thả nổi	12 tháng/lần	

Nguồn: HNX, StoxPlus, MBS.

**Hình 21. Một số doanh nghiệp phát hành trái phiếu từ tháng 07 đến tháng 10/2019**

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
<b>Ngân Hàng</b>							
BAB	01/10/2019	3 Năm	200	6,6%	Cố định	12 tháng/lần	
MBB	30/09/2019	10 Năm	60	8,6%	Cố định	12 tháng/lần	
TCB	26/09/2019	3 Năm	5.000	6,2%	Cố định	12 tháng/lần	
Nam Á Bank	24/09/2019	10 Năm	200	7,8%	Cố định	12 tháng/lần	TSDB: 2,5tr TPCP TD1939200
ACB	17-19/09/2019	2-3N	2.600	6,7%-6,8%	Cố định	12 tháng/lần	
MSB	11/09/2019	3 Năm	400	6,6%	Cố định	12 tháng/lần	
OCB	17-25/09/2019	3 Năm	1700	6,6%	Cố định	12 tháng/lần	
SHB	22/08-20/09/2019	2-3N	3.450	6,8% - 7%	Cố định	12 tháng/lần	
HDB	05/08-20/09/2019	2-5N	2.512	6,3%-8,5%	Cố định	12 tháng/lần	
CTG	20/08/2019	7 Năm	400	8%	Cố định	12 tháng/lần	
CTG	15/08/2019	10 Năm	100	8,10%	Thả nổi: LSTC +1.2%	12 tháng/lần	
CTG	30/07/2019	15 Năm	50	8,20%	Cố định	12 tháng/lần	
ABBank	05/08-07/10/2019	3 Năm	1.000	6,50%	Cố định	12 tháng/lần	
BID	31/07-30/09/2019	7-10N	1.100	7,95%-8,3%	Thả nổi: LSTC + 1,1%-1,4%/năm	12 tháng/lần	
VPB	17/07-01/08/2019	3 Năm	7.960	6,25%-6,9%	Cố định	12 tháng/lần	300 triệu USD (6.960 tỷ đồng) phát hành trái phiếu quốc tế (17/07/2019). Loại tiền tệ phát hành và thanh toán: USD.
LPB	26/08-03/09/2019	3 Năm	1.200	6,6%-6,7%	Cố định	12 tháng/lần	



LPB	27/06-19/07/2019	2 – 10N	4.100	6,7%-7,5%	Cố định	12 tháng/lần
Seabank	08/08-27/09/2019	7 – 10N	2.193	9,4% - 9,9%	Thả nổi: LSTC + 2,5% - 3%	12 tháng/lần
VIB	15/08-04/09/2019	2N – 3N	2.850	6,3% - 6,65%	Cố định	12 tháng/lần

### BDS, XD, Hạ Tầng

TNR Holdings	30/09/2019	3 Năm	49,8	10,2%	Cố định	12 tháng/lần
Đầu tư XD Phú Thưởng	30/09/2019	18 tháng	400	11%	Cố định	3 tháng/lần
NVL	27/09/2019	1 Năm	200	10,75%	Cố định	6 tháng/lần
BNC	08/08/2019	8 Năm	200	9,8%	9,8% 4 kỳ đầu.	3 tháng/lần
Sunshine Marina Nha Trang	07/09/2019	2 Năm	201,7	7%	Cố định	6 tháng/lần
Phát triển Phú Mỹ Hưng	04/09/2019	57 tháng	800	8,17%	Cố định	6 tháng/lần
Ecopark	30/08/2019	3 Năm	500	10%	Kỳ đầu: 10%/năm. Kỳ sau: LSTC + 3,2%/năm	
CTCP Bông Sen	27/08/2019	2 Năm	6.450	11%	Cố định	3 tháng/lần
CTCP Bông Sen	17/06/2019		400	12%	Cố định	3 tháng/lần
Goodwill Group	28/08/2019	3 Năm	350	12%	Kỳ đầu: 12%. Các kỳ sau: LSTC +4,65%/năm	12 tháng/lần
BDS Đông Dương	26/08/2019	3 Năm	90	10,5%	Cố định	6 tháng/lần
Khải Hoàn Land	30/07/2019	3 Năm	14,7	11%	Cố định	3 tháng/lần
Thuận Phát Land	20/08/2019	40 tháng	600	10,50%	Năm đầu: 10.5%. Năm sau: LSTC + 3.5%	3 tháng/lần
BDS Hà An	12/08/2019	2 Năm	200	11%	Cố định	6 tháng/lần
KBC	16/08/2019	18 tháng	200	10,50%	2 kỳ đầu: 10.5%/năm. Các kỳ sau: LSTC + 3.8%	6 tháng/lần
CTCP BDS Tiến Phước	31/07/2019	18 tháng	332	8%	Cố định	6 tháng/lần
CTCP BDS Tiến Phước	25/06/2019	3 Năm	350	11%	Năm đầu: 11%. Kỳ sau: LSTC +3,5%	6 tháng/lần
Phú Mỹ Hưng	01/08/2019	7 Năm	300	8,80%	Thả nổi	1 tháng/lần
VCR	05/08/2019	2 Năm	300	11%	Năm đầu: 11%. Năm sau: LSTC + 4%	TP chuyển đổi. Tỷ lệ chuyển đổi: 1:10
PDR	01/08/2019	1 Năm	295	9,5% - 13,5%		3 tháng/lần
PDR	31/07/2019	5 Năm	550	11%	4 kỳ đầu: 10.5%. Kỳ sau: 3.5% + LSTC	3 tháng/lần
Nova TGP	01/08-30/09/2019	2 Năm	1.085,5	6%	Cố định	6 tháng/lần
CTCP Phát triển Phú Châu	26/07/2019	3 Năm	800	11,50%	2 kỳ đầu: 11.5%/năm. Kỳ sau: LSTC + 4.8%/năm	6 tháng/lần
CII	24/07/2019	3 Năm	200	11%	2 kỳ đầu: 11%/năm. Các kỳ sau: LSTC + 3.5%/năm	6 tháng/lần
DXG	30/08/2019	2 Năm	50	10,8%		6 tháng/lần
DXG	03/07/2019	2 Năm	74	10,8%		6 tháng/lần
SCR	04/07/2019	3 Năm	300	12%		3 tháng/lần
HưngThịnh Land	27/06 – 30/09/2019	2-3 Năm	2.123,4	11%	Kỳ đầu: 11%. Các kỳ sau thả nổi: LSTC + 4%	3 tháng/lần
						TSDB: 16.308m2 sàn dự án Melody Vũng Tàu, 28tr cổ phần Hưng Thịnh Land, nguồn thu dự án Richmond City

**Chứng khoán**

ABS	30/09/2019	1 Năm	4,95	9,5%	Cố định	12 tháng/lần
ACBS	25/09/2019	1 Năm	208	8,55%-8,75%		6 tháng/lần
TCS	25/09/2019	2 Năm	200	8,5%	Kỳ đầu: 8,5%. Kỳ sau: 1,9% + LSTC	6 tháng/lần
MBS	30/08/2019	1 Năm	200	8,5%	Cố định	12 tháng/lần
PSI	29/07/2019	1 Năm	150	9,05%	Cố định	1 tháng/lần
VDSC	04/09/2019	1 Năm	224,05	9%	Cố định	12 tháng/lần
MAS	20/08 – 05/09/2019	1 – 2N	305	8%	Cố định	12-24 tháng/lần
CTS	15/08/2019	1 Năm	100	9,20%	Cố định	12 tháng/lần
VCBS	15/08/2019	1 Năm	100	9,20%	Cố định	12 tháng/lần
TVB	04/07/2019	3 Năm	80	11%		6 tháng/lần

**Khác**

IDJ	07/10/2019	3 Năm	10	13%	Cố định	3 tháng/lần
Vinametric	07/10/2019	2 Năm	95	10,5%	Kỳ đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,65%	6 tháng/lần
Song Giang	03/10/2019	2 Năm	107	8%	Cố định	6 tháng/lần
Khoáng sản Núi Pháo	24/09/2019	3 Năm	100	10%	10% 2 kỳ đầu. Kỳ sau: LSTC + 3,1%	6 tháng/lần
CTCP Năng lượng tái tạo Sơn Mỹ	27/09/2019	11 Năm	754	8,5%	8,5% năm đầu. Sau đó: LSTC + 2,9%	3 tháng/lần
Tập đoàn Phúc Lộc	02/10/2019	1 Năm	200	11,5%	Cố định	3 tháng/lần
Gia Khánh	26/09/2019	3 Năm	460	10,5%	10,5% kỳ đầu. Kỳ sau: LSTC + 3,5%	3 tháng/lần
Đầu tư Đường mặt trời	24/09/2019	2 Năm	250	10%	Cố định	6 tháng/lần
Thủy điện Đakrông	25/09/2019	3 Năm	100	11%	11% kỳ đầu. Kỳ sau: LSTC + 4,1%	6 tháng/lần
CTCP Trung Nam	26/08/2019	5 Năm	945	10,5%	Năm đầu: 10,5%. Sau đó: LSTC + 3,8%	3 tháng/lần
Điện mặt trời Trung Nam	26/08/2019	9 Năm	2.100	10,5%	Năm đầu: 10,5%. Sau đó: LSTC +3,5%	3 tháng/lần
VTR	17/09/2019	2 Năm	700	9,25%	9,25% 5 tháng đầu. Sau đó: 11%/năm	15 tháng/lần
BCG Energy	04/09/2019	3 Năm	115.75	7%	Cố định	6 tháng/lần
CTCP Vật tư Nông sản	06/09/2019	2 Năm	120	10,5%	Kỳ đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,6%	6 tháng/lần
An Phát Finance	29/08/2019	3 Năm	50	11%	Cố định	3 tháng/lần
Dịch vụ hàng không Thăng Long	23/08/2019	1 Năm	50	10,5%	Cố định	6 tháng/lần
VPD	05/08/2019	3 Năm	80	9,5%	Kỳ đầu: 9.5%. Kỳ sau: LSTC + 3,5%	6 tháng/lần
CTCP Nam Thái Sơn	27/07/2019	3 Năm	700	11%	Kỳ đầu: 11%. Các kỳ sau: LSTC + 3,5%	3 tháng/lần

TP chuyển đổi sau 2 năm.  
Giá chuyển đổi: 10.000 đồng/cổ phiếu. Tỷ lệ chuyển đổi: 1:10

CTCP Phúc Long Vân	12/07/2019	4 Năm	1.350	11,75%	Kỳ đầu: 11.75%. Các kỳ sau: LSTC + 4,25%	1 tháng/lần	Có TSĐB
CTCP Đầu tư và phát triển du lịch Phú Quốc	20/05-08/08/2019	3 Năm	3.335	10,0%	1 năm đầu: 10%/năm. Sau đó: 4% + LSHĐ 12 tháng	3 tháng/lần	TSĐB: cổ phiếu VHM, bảo lãnh thanh toán bởi Vinpearl, TCPH được quyền mua lại sau 12 tháng
F88	05/08/2019	2 Năm	100	12,3%	12.3% năm đầu. Năm sau: 13%	6 tháng/lần	Có TSĐB
TNHH Gelex	31/07/2019	3 Năm	400	9,8%	9.8% kỳ đầu. Các kỳ sau: LSTC + 3%	3 tháng/lần	TSĐB: cổ phiếu VGC/TBD/CAV/THI/HEM
CTCP Giải pháp thương mại A BA	30/07/2019	3 Năm	139,8	9%		3 tháng/lần	TP chuyển đổi
KSB	29/07/2019	2 Năm	350	11%	2 kỳ đầu: 11%. Các kỳ sau: LSTC + 3.5%	6 tháng/lần	Có TSĐB
VJC	26/07/2019	3 Năm	600	9%	9% 2 kỳ đầu. Các kỳ sau LSTC +3%	6 tháng/lần	
CTCP Khu du lịch Bắc Mỹ An	25/07/2019	3 Năm	1.000	10%	Năm đầu: 10%/năm. Các năm sau: LSTC + 3.5%/năm	6 tháng/lần	
BNC	31/07/2019	8 Năm	100	10,3%	4 kỳ đầu cố định. Thả nổi: 3,6% + LSTC	3 tháng/lần	
TTCG	03/07/2019	2N	100	12%		3 tháng/lần	
TNHH Mặt trời sông Hàn	13/06-04/07/2019	54-60 tháng	700	10%	2 kỳ đầu: 10%. Các kỳ sau: LSTC + 2,25%	3 tháng/lần	Có TSĐB
TNHH Mặt trời sông Hàn	10/6/2019	18-30 tháng	300	10%	2 kỳ đầu: 10%. Các kỳ sau: LSTC + 2,25%	3 tháng/lần	Có TSĐB
Sovico Holdings	29/05 – 30/09/2019	3 Năm	2.550	11%	Cố định	6 tháng/lần	

Nguồn: HNX, StoxPlus, MBS.

## SẢN PHẨM

Sản phẩm này được phát hành hàng tuần, tập trung vào các vấn đề của thị trường trái phiếu Việt Nam. Trong báo cáo này, chúng tôi gắn kết các thông tin kinh tế vĩ mô và sự thay đổi của thị trường tiền tệ với thị trường trái phiếu. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

## TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC) và Công ty CP Việt R.E.M.A.X (Viet R.E.M), MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

## MBS HỢI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội  
ĐT: + 84 4 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601  
Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.